

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày: 20-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Út Nhỏ
- Ông Trần Đắc Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/HS-ST, ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DANH T** - sinh ngày 01/01/2000 tại G - Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Danh D, sinh năm: 1946; Con bà: T, sinh năm: 1956; Bị cáo có 07 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, bị cáo là người con nhỏ nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 19/2018/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong Bản án về phần bồi thường dân sự.

Bị cáo Danh T bị bắt truy nã và tạm giữ vào ngày 27/12/2023. Đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 20 ngày 29/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Trương Cong Ga B – sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Danh P – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2022 bị cáo Danh T đến nhà anh Danh P ở xã Đ chơi, tại đây bị cáo gặp Danh N và Danh C. Sau đó, D1 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-045.24 chở Danh C và Danh T về xã Đ lấy hộ khẩu để làm căn cước công dân. Khi đi có đem theo hai cây dao tự chế, trên đường đi Chúp rử N và T đến chòi chăn vịt xin hộ vịt về nhậu và cả hai đồng ý. Khi đến chòi vịt của ông Trương Công Ga B1 đang nằm võng đưa con, T hỏi ông B1 “*vịt này ở đâu lại*”, ông B1 trả lời “*ở B, V*”. Sau đó, Danh T nói cho thu tiền bãi, ông B1 nói “*đã trả tiền cho ông Ba P1 rồi, bữa nay không có tiền*”, T nói tiếp “*không có tiền thì lấy hộ vịt*”. Lúc này, T lấy cây dao tự chế từ Chúp và chém đứt dây cột võng không có người nằm và kêu ông B1 vào chòi đem hộ vịt ra. Ông B1 sợ hãi nói đang ôm con nên không lấy được và Danh T vào trong chòi đem ra hai vỏ xách lưới đựng 200 (hai trăm) trứng hộ vịt lạc. Sau đó, N điều khiển xe chở C và T về lại nhà P, Danh P hỏi hộ vịt đâu nhiều vậy, N trả lời lấy nhà C, cả ba lấy những trứng vịt bẻ chiên ăn, số còn lại N và T đem bán được 250.000 đồng mua thùng bia S xanh mang về nhà anh P nhậu.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận: “*200 (hai trăm) Hộ vịt lạc, giá trị tại thời điểm tháng 10/2022 là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng)*”

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSND-GQ, ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh T về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Danh T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Danh T khai nhận vào khoảng hơn 10 giờ ngày 27/10/2022 tại chòi vịt của ông Trương Cong Ga B thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Danh T cùng với Danh N, Danh C đã lợi dụng việc ông B là người từ địa phương khác đến xã Đ để nuôi vịt đẻ. Sau đó, cả ba đã dùng lời nói và dao tự chế đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của ông Trương Cong Ga B và chiếm đoạt 200 (hai trăm) trứng hột vịt lạc có giá trị là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo Danh T phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 20/CT-VKSND-GQ, ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ và mọi người tôn trọng nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản để chi xài cá nhân. Hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của ông B nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã cấu thành tội phạm “Cưỡng đoạt tài sản”. Hội đồng xét xử chấp nhận lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Danh T. Tài sản bị cáo cưỡng đoạt là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung ngoài xã hội. Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Đối với Danh N, Danh C Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã kết thúc điều tra chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát truy tố và đã đưa ra xét xử xong.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo bản án số 29/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao đối với bị cáo Danh N, Danh C đã tuyên xử lý vật chứng xong nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Danh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh T: **18 (mười tám)** tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/12/2023.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Miễn xét

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Danh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2024).

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

Trần Văn Tôn